UBND PHƯỜNG LÊ THANH NGHỊ
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH
ĐỀ CHÍNH THỨC 1

ĐỀ ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2026 – 2027
Môn: Toán, lớp: 7
Thời gian làm bài: 90 phút.
Đề bài gồm: 6 câu, trang

Câu 1 (2,0 điểm) Thực hiện phép tính(Tính nhanh nếu có thể)

a) $\frac{12}{17}-\frac{2}{9}+\frac{5}{17}-\frac{7}{9}$

b) $\frac{5}{3}+\frac{3}{5}.\frac{-5}{9}.$

c) $\frac{-11}{37}.\frac{17}{48}+\frac{-11}{37}.\frac{31}{48}+2025\frac{11}{37}$

d) $2.\left(-\frac{1}{2}\right)^2+3.\left(-\frac{1}{3}\right)^2-5.\left(-\frac{1}{2017}\right)^0$

Câu 2 (1,5 điểm) Tìm x biết:

a) $x-\frac{1}{2}=-2\frac{1}{4}$

b) $\frac{4}{3}+\frac{5}{8}:x=\frac{1}{12}.$

c) $(2x-1)^3+0,125=0$

Câu 3 (1,5 điểm)

a) Tìm số đối của các số $-0,5;\ 1\frac{2}{3}$?

b) Trong các số sau, số nào viết được dưới dạng số thập phân hữu hạn:

$\frac{12}{80};\ \frac{-10}{15};\ \frac{35}{60};\ \frac{6}{22}$

c, Làm tròn số 132,71828 với độ chính xác 0,005?

Câu 4 (1,0 điểm) Mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài là 12,34 m và chiều rộng là 5,67 m. Tính diện tích của mảnh vườn khi tăng chiều dài lên hai lần và giảm chiều rộng đi 3m (làm tròn đến hàng đơn vị)?

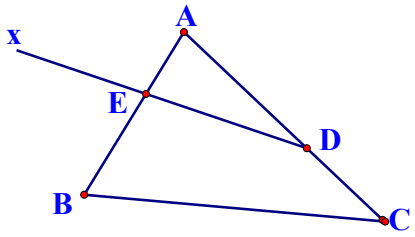
Câu 5 (3 điểm)

1. Cho hình vẽ

Chỉ ra 1 cặp góc đối đỉnh có trong hình.

Chỉ ra hai góc kề bù tại đỉnh D.

$\widehat{ABC}$ đồng vị với góc nào?

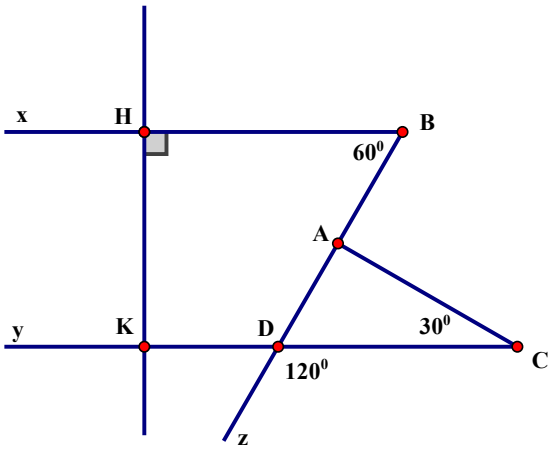


2. Cho hình vẽ. Biết $\widehat{ABH}=60^0$;
$\widehat{ACD}=30^0$; $\widehat{zDC}=120^0$; HK ⊥ Bx

a) Chứng minh Bx // Cy

b) Chứng minh HK ⊥ Cy

c) Tính số đo $\widehat{BAC}$



thuvientoanhoc.com

Câu 6 (1,0 điểm)

a) Rút gọn biểu thức: $B = \dfrac{4^6.9^5 + 6^9.120}{8^4.3^{12} - 6^{11}}$

b) Chứng tỏ rằng: S = $\dfrac{1}{5^2} + \dfrac{2}{5^3} + \dfrac{3}{5^4} + ... + \dfrac{99}{5^{100}} < \dfrac{1}{16}$

----------Hết----------

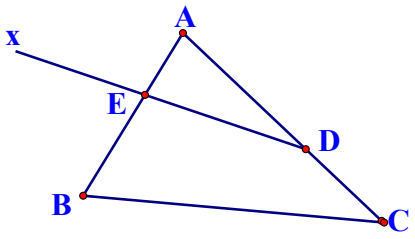
thuvientoanhoc.com

UBND PHƯỜNG LÊ THANH NGHỊ
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH
ĐỀ CHÍNH THỨC 1

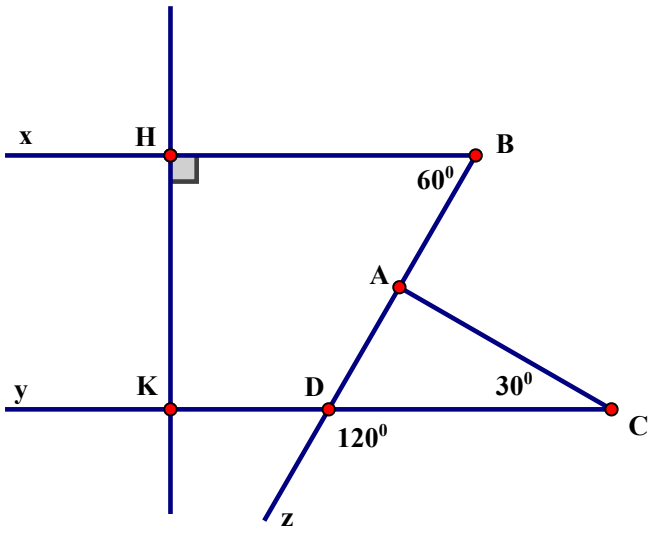
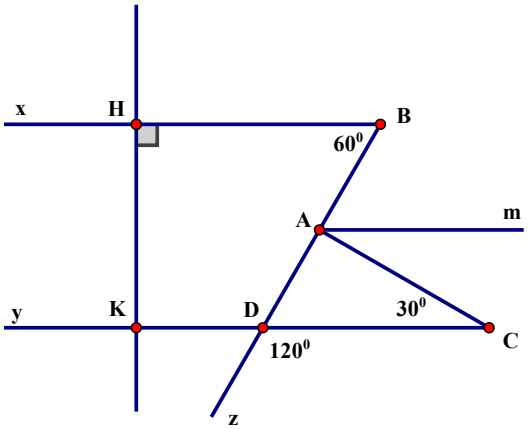
ĐÁP ÁN + BIỂU ĐIỂM CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2026-2027
MÔN: TOÁN 7
Hướng dẫn chấm gồm 02 trang

Câu	Ý	Đáp án	Điểm
1	a	$\frac{12}{17}-\frac{2}{9}+\frac{5}{17}-\frac{7}{9}=(\frac{12}{17}+\frac{5}{17})+(-\frac{2}{9}-\frac{7}{9})$	0,25
		$=1+(-1)=0$	0,25
	b	$\frac{5}{3}+\frac{3}{5}.\frac{-5}{9}=\frac{5}{3}+\frac{-1}{3}$	0,25
		$=\frac{4}{3}$	0,25
	c	$\frac{-11}{37}.\frac{17}{48}+\frac{-11}{37}.\frac{31}{48}+2025\frac{11}{37}=\frac{-11}{37}.(\frac{17}{48}+\frac{31}{48})+2025\frac{11}{37}$	0,25
		$=\frac{-11}{37}+2025\frac{11}{37}=2025$	0,25
	d	$2.\left(-\frac{1}{2}\right)^2+3.\left(-\frac{1}{3}\right)^2-5.\left(-\frac{1}{2017}\right)^0=2.\frac{1}{4}+3.\frac{1}{9}-5.1$	0,25
		$=\frac{1}{2}+\frac{1}{3}-5=-\frac{25}{6}$	0,25
2	a	$x-\frac{1}{2}=-2\frac{1}{4}$ $x=-2\frac{1}{4}+\frac{1}{2}$	0,25
		$x=-\frac{9}{4}+\frac{1}{2}$ $x=-\frac{7}{4}$ Vậy $x=-\frac{7}{4}$	0,25
	b	$\frac{4}{3}+\frac{5}{8}:x=\frac{1}{12}$ $\frac{5}{8}:x=\frac{1}{12}-\frac{4}{3}$ $\frac{5}{8}:x=\frac{-5}{4}$	0,25

thuvientoanhoc.com

		$x = \frac{5}{8} : \frac{-5}{4}$ $x = \frac{5}{8} . \frac{-4}{5}$ $x = \frac{-1}{2}$ $x = -\frac{1}{2}$ Vậy	0,25
	c	$(2x-1)^3 + 0,125 = 0$ $(2x-1)^3 = -0,125$ $(2x-1)^3 = (-0,5)^3$	0,25
		2x -1 = -0,5 2x = 0,5 x= 0,25 Vậy x = 0,25	0,25
3	**a**	Số đối của $-0,5$ là 0,5	0,25
		Số đối của $1\frac{2}{3}$ là $-1\frac{2}{3}$	0,25
	b	Các số $\frac{12}{80}; \frac{-10}{15}; \frac{35}{60}; \frac{6}{22}$ là $\frac{3}{20}; \frac{-2}{3}; \frac{7}{12}; \frac{3}{11}$ Số viết được dưới dạng số thập phân hữu hạn là $\frac{3}{20}$ hay $\frac{12}{80}$	0,5
	c	$132,71828 \approx 132,72$	0,5
4		Diện tích của mảnh vườn hình chữ nhật là 2.12,34. (5,67-3)	0,5
		$= 65,8956 \approx 66(m^2)$	0,5
5	**5.1**		
		1 cặp góc đối đỉnh có trong hình là $\widehat{xEA}$ và $\widehat{BED}$	0,25
		Hai góc kề bù tại đỉnh D là $\widehat{ADE}$ và $\widehat{EDC}$	0,25
		$\widehat{AED}$ đồng vị với $\widehat{ABC}$	0,25

thuvientoanhoc.com

5	**2**	 Vẽ lại hình đúng, viết đúng GT;KL	0,25
	a	Vì $\widehat{zDC}$ và $\widehat{ADC}$ là 2 góc kề bù (GT) $\Rightarrow \widehat{zDC} + \widehat{ADC} = 180^0$ $\Rightarrow \widehat{ADC} = 180^0 - \widehat{zDC} = 180^0 - 120^0 = 60^0$ Lại có $\widehat{ABH} = 60^0$ (GT) $\Rightarrow \widehat{ABH} = \widehat{ADC}$ Mà 2 góc này ở vị trí so le trong $\Rightarrow$ Bx // Cy.	0,25 0,25 0,25
	b	Ta có Bx // Cy (chứng minh trên) Mà $HK \perp Bx$ (GT) $\Rightarrow HK \perp Cy$	0,5
	c		
		Kẻ tia Am // Bx suy ra $\widehat{mAB} = \widehat{ABH} = 60^0$ (2 góc so le trong)	0,25

thuvientoanhoc.com

		Vì Am // Bx (cách dựng) và Bx // Cy (chứng minh trên) nên Am // Cy Suy ra $\widehat{mAC} = \widehat{ACD} = 30^0$ (2 góc so le trong) Mà $\widehat{BAC} = \widehat{mAB} + \widehat{mAC}$ $\Rightarrow \widehat{BAC} = 60^0 + 30^0 = 90^0$ Vậy $\widehat{BAC} = 90^0$	0,25 0,25
6	**a**	Rút gọn biểu thức: $B = \frac{4^6.9^5 + 6^9.120}{8^4.3^{12} - 6^{11}} = \frac{\left(2^2\right)^6.\left(3^2\right)^5 + 2^9.3^9.2^3.3.5}{\left(2^3\right)^4.3^{12} - 2^{11}.3^{11}} = \frac{2^{12}.3^{10} + 2^{12}.3^{10}.5}{2^{12}.3^{12} - 2^{11}.3^{11}}$ $= \frac{2^{12}.3^{10}.(1+5)}{2^{11}.3^{11}.(2.3-1)} = \frac{2.6}{3.5} = \frac{4}{5}$	0,25 0,25
	b	$S = \frac{1}{5^2} + \frac{2}{5^3} + \frac{3}{5^4} + ... + \frac{99}{5^{100}}$ $5S = \frac{1}{5} + \frac{2}{5^2} + \frac{3}{5^3} + ... + \frac{99}{5^{99}}$ $4S = 5S - S = \frac{1}{5} + \frac{1}{5^2} + \frac{1}{5^3} + ... + \frac{1}{5^{99}} - \frac{99}{5^{100}}$ $20S = 1 + \frac{1}{5} + \frac{1}{5^2} + ... + \frac{1}{5^{98}} - \frac{99}{5^{99}}$ $16S = 20S - 4S = 1 - \frac{100}{5^{99}} + \frac{99}{5^{100}} < 1$ $S < \frac{1}{16}$	0,25 0,25

Chú ý: Nếu học sinh làm cách khác đúng vẫn cho điểm tối đa.

----- Hết -----

thuvientoanhoc.com

UBND PHƯỜNG LÊ THANH NGHỊ
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH
ĐỀ CHÍNH THỨC 2

ĐỀ ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2026 – 2027
Môn: Toán, lớp: 7
Thời gian làm bài: 90 phút.
Đề bài gồm: 6 câu, 02 trang

Câu 1 (2,0 điểm) Thực hiện phép tính *(Tính nhanh nếu có thể)*

a) $\frac{-1}{3}+\frac{7}{15}$

b) $\frac{1}{8}+\frac{3}{2}:\frac{4}{5}$

c) $\frac{-3}{5}\cdot\frac{8}{15}+\frac{7}{15}\cdot\frac{-3}{5}-\frac{2}{5}$

d) $\frac{2}{3}-\left(\frac{1}{2}\right)^2:\frac{15}{6}+\left(\frac{2026}{2027}\right)^0$

Câu 2 (1,5 điểm) Tìm x biết:

a) $\frac{3}{5}x+\frac{2}{3}=\frac{4}{5}$

b) $\frac{3}{7}:(x+0,4)=\frac{9}{14}$

c) $(x-0,3)^2=0,81$

Câu 3 (1,5 điểm)

a) Tìm số đối của mỗi số sau: -1,2; $\frac{5}{6}$

b) Trong các số sau, số nào viết được dưới dạng số thập phân hữu hạn:

$\frac{24}{80}$; $\frac{-10}{15}$; $\frac{35}{60}$; $\frac{6}{22}$

c) Làm tròn số -23,5729 đến độ chính xác 0,05

Câu 4 (1,0 điểm) Mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài là 22,34m và chiều rộng là 15,67m. Tính diện tích của mảnh vườn khi tăng chiều dài lên hai lần và giảm chiều rộng đi 3m (làm tròn đến hàng đơn vị)?

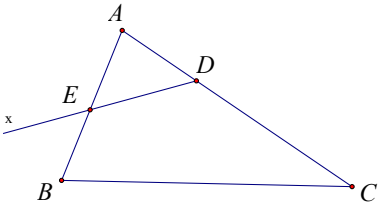
Câu 5 (3,0 điểm)

1) Cho hình vẽ

Chỉ ra 1 cặp góc đối đỉnh có trong hình.

Chỉ ra hai góc kề bù tại đỉnh D.

$\widehat{AED}$ đồng vị với góc nào?

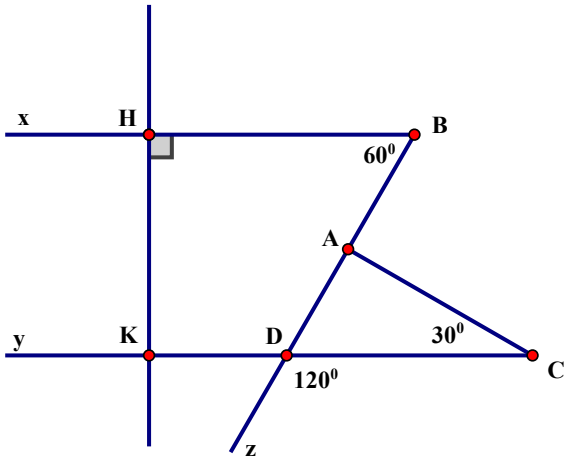


2. Cho hình vẽ. Biết $\widehat{ABH}=60^0$; $\widehat{ACD}=30^0$; $\widehat{zDC}=120^0$; HK ⊥ Bx

a) Chứng minh Bx // Cy

b) Chứng minh HK ⊥ Cy

c) Tính số đo $\widehat{BAC}$



thuvientoanhoc.com

Câu 6 (1,0 điểm)

a) Rút gọn biểu thức: $A = \dfrac{4^{12}.9^{10} - 8^8.27^6}{2^{24}.81^5 + 6^6.4^9.9^7}$

b) Chứng tỏ rằng $\dfrac{1}{3} - \dfrac{2}{3^2} + \dfrac{3}{3^3} - \dfrac{4}{3^4} + ... + \dfrac{99}{3^{99}} - \dfrac{100}{3^{100}} < \dfrac{1}{4}.$

----------Hết----------

thuvientoanhoc.com

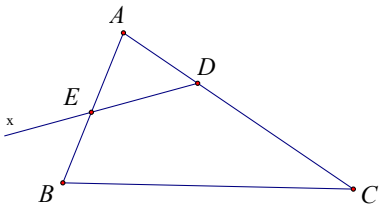
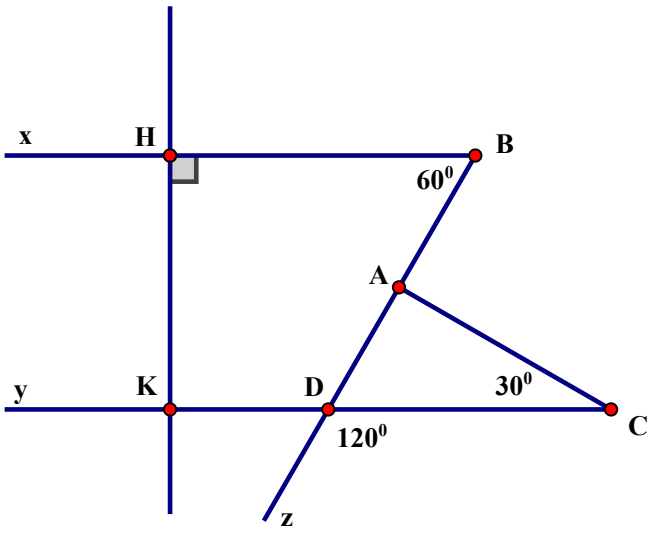
UBND PHƯỜNG LÊ THANH NGHỊ
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

ĐỀ CHÍNH THỨC 2

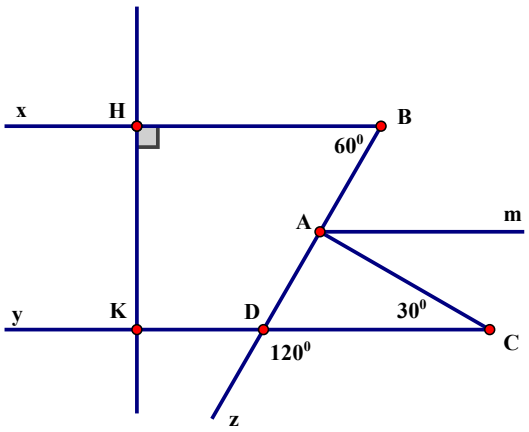
ĐÁP ÁN + BIỂU ĐIỂM CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2026-2027
MÔN: TOÁN 7
Hướng dẫn chấm gồm 02 trang

Câu	Ý	Đáp án	Điểm
1	a)	$\frac{-1}{3}+\frac{7}{15}=\frac{-5}{15}+\frac{7}{15}=\frac{2}{15}$	0,5
	b)	$\frac{1}{8}+\frac{3}{2}:\frac{4}{5}=\frac{1}{8}+\frac{3}{2}\cdot\frac{5}{4}=\frac{1}{8}+\frac{15}{8}=\frac{16}{8}=2$	0,5
	c)	$\frac{-3}{5}\cdot\frac{8}{15}+\frac{7}{15}\cdot\frac{-3}{5}-\frac{2}{5}=\frac{-3}{5}\cdot\left(\frac{8}{15}+\frac{7}{15}\right)-\frac{2}{5}=\frac{-3}{5}.1-\frac{2}{5}=\frac{-3}{5}-\frac{2}{5}=-1$	0,5
	d)	$\frac{2}{3}-\left(\frac{1}{2}\right)^2:\frac{15}{6}+\left(\frac{2026}{2027}\right)^0=\frac{2}{3}-\frac{1}{4}.\frac{6}{15}+1=\frac{2}{3}-\frac{1}{10}+1=\frac{47}{30}$	0,5
2	a)	$\frac{3}{5}x+\frac{2}{3}=\frac{4}{5}$ $\frac{3}{5}x=\frac{4}{5}-\frac{2}{3}$ $\frac{3}{5}x=\frac{2}{15}$ $x=\frac{2}{15}:\frac{3}{5}$ $x=\frac{2}{9}$ Vậy $x=\frac{2}{9}$	0,5
	b)	$\frac{3}{7}:(x+0,4)=\frac{9}{14}$ $x+0,4=\frac{3}{7}:\frac{9}{14}$ $x+0,4=\frac{2}{3}$ $x=\frac{2}{3}-0,4$ $x=\frac{4}{15}$ Vậy $x=\frac{4}{15}$	0,5

thuvientoanhoc.com

	c)	$(x-0,3)^2 = 0,81$ $\Rightarrow x-0,3 = 0,9$ hoặc $x-0,3 = -0,9$ $\Rightarrow x = 1,2$ hoặc $x = -0,6$ Vậy $x \in \{1,2; -0,6\}$	0,5
3	**a)**	Số đối của mỗi số: -1,2; $\frac{5}{6}$ lần lượt là 1,2; $\frac{-5}{6}$	0,5
	b)	Số viết được dưới dạng số thập phân hữu hạn là $\frac{24}{80}$	0,5
	c)	Làm tròn số -23,5729 đến độ chính xác 0,05 ta được -23,6	0,5
4		Diện tích của mảnh vườn hình chữ nhật là 2.22,34. (15,67-3)	0,5
		$= 566,0956 \approx 566(m^2)$	0,5
5		 1 cặp góc đối đỉnh có trong hình là $\widehat{xEA}$ và $\widehat{BED}$	0,25
		Hai góc kề bù tại đỉnh D là $\widehat{ADE}$ và $\widehat{EDC}$	0,25
		$\widehat{AED}$ đồng vị với $\widehat{ABC}$	0,25
		 Vẽ lại hình đúng, viết đúng GT;KL	0,25
		Vì $\widehat{zDC}$ và $\widehat{ADC}$ là 2 góc kề bù (GT)	

thuvientoanhoc.com

		$\Rightarrow \widehat{zDC} + \widehat{ADC} = 180^0$ $\Rightarrow \widehat{ADC} = 180^0 - \widehat{zDC} = 180^0 - 120^0 = 60^0$ Lại có $\widehat{ABH} = 60^0$ (GT) $\Rightarrow \widehat{ABH} = \widehat{ADC}$ Mà 2 góc này ở vị trí so le trong $\Rightarrow$ Bx // Cy.	0,25 0,25 0,25
		Ta có Bx // Cy (chứng minh trên) Mà $HK \perp Bx$ (GT) $\Rightarrow HK \perp Cy$	0,5
			
		Kẻ tia Am // Bx suy ra $\widehat{mAB} = \widehat{ABH} = 60^0$ (2 góc so le trong) Vì Am // Bx (cách dựng) và Bx // Cy (chứng minh trên) nên Am // Cy Suy ra $\widehat{mAC} = \widehat{ACD} = 30^0$ (2 góc so le trong) Mà $\widehat{BAC} = \widehat{mAB} + \widehat{mAC}$ $\Rightarrow \widehat{BAC} = 60^0 + 30^0 = 90^0$ Vậy $\widehat{BAC} = 90^0$ nên Góc BAC là góc vuông	0,25 0,25 0,25
6	**a**	Rút gọn biểu thức: $A = \dfrac{4^{12}.9^{10} - 8^8.27^6}{2^{24}.81^5 + 6^6.4^9.9^7} = \dfrac{2^{24}.3^{20} - 2^{24}.3^{18}}{2^{24}.3^{20} + 2^6.3^6.2^{18}.3^{14}}$ $A = \dfrac{2^{24}.3^{18}(3^2 - 1)}{2^{24}.3^{20}(1+1)}$	0,25

thuvientoanhoc.com

		$A = \frac{2^{24}.3^{18}(3^2-1)}{2^{24}.3^{20}(1+1)} = \frac{8}{3^2.2} = \frac{4}{9}$	0,25
	b	$A = \frac{1}{3} - \frac{2}{3^2} + \frac{3}{3^3} - \frac{4}{3^4} + ... + \frac{99}{3^{99}} - \frac{100}{3^{100}}$ $=> 3A = 1 - \frac{2}{3} + \frac{3}{3^2} - \frac{4}{3^3} + ... + \frac{99}{3^{98}} - \frac{100}{3^{99}}$ $=> 4A = 1 - \frac{1}{3} + \frac{1}{3^2} - \frac{1}{3^3} + ... + \frac{1}{3^{98}} - \frac{1}{3^{99}} - \frac{100}{3^{100}}$ $=> 12A = 3 - 1 + \frac{1}{3} - \frac{1}{3^2} + ... + \frac{1}{3^{97}} - \frac{1}{3^{98}} - \frac{100}{3^{99}}$ $=> 16A = 3 - \frac{101}{3^{99}} - \frac{100}{3^{100}}.$ $=> 16A < 4 => A < \frac{1}{4} = dpcm.$	0,25 0,25

Chú ý: Nếu học sinh làm cách khác đúng vẫn cho điểm tối đa.

----- Hết -----

GV tổ hợp đề

(Kí, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Ngọc

thuvientoanhoc.com

MA TRẬN VÀ BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ
MÔN TOÁN 7
NĂM HỌC 2026 – 2027

1. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I – TOÁN 7

1.1. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá				Tổng điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			TL	TL	TL	TL	
1	**Chương I. Số hữu tỉ**	Bài 1: Tập hợp các số hữu tỉ	1 (0,5 đ)				0,5 đ
		Bài 2: Cộng, trừ, nhân, chia số hữu tỉ	3 (1,5 đ	1 (0,5 đ)	1 (1,0 đ)		3 đ
		Bài 3: Lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ			1 (0,5đ)	2 (1,0 đ)	1,5 đ
		Bài 4: Thứ tự thực hiện các phép tính. Quy tắc chuyển vế		1 (0,5 đ)			0,5 đ
2	**Chương II. Số thực**	Bài 5: Làm quen với số thập phân vô hạn tuần hoàn			1 (0,5 đ)		0,5 đ
		Bài 6: Số vô tỉ. Căn bậc hai số học	2 (1,0 đ)				1 đ
3	**Chương III.** Góc và đường thẳng song song	Bài 8: Góc ở vị trí đặc biệt. Tia phân giác của một góc	1 (0,5 đ)	1 (0,75 đ)			1,25 đ
		Bài 9: Hai đường thẳng song song và dấu hiệu nhận biết	1 (0,5 đ)	1 (0,5 đ)			1đ
		Bài 10: Tiên đề Euclid. Tính chất của hai đường thẳng song song		1 (0,75)			0,75đ
		Bài 11: Định lí và chứng minh định lí					
		Tổng số câu	**8**	**5**	**3**	**2**	**18**
		Tổng điểm	**4**	**3**	**2**	**1**	**10,00**
		Tỉ lệ %	**40%**	**30%**	**20%**	**10%**	**100%**

thuvientoanhoc.com

thuvientoanhoc.com

MÔN TOÁN 7

NĂM HỌC 2026 – 2027

1.2. BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	**Chương I. Đa thức**	Bài 1: Tập hợp các số hữu tỉ	**Nhận biết:** Nhận biết được số hữu tỉ và lấy được ví dụ về số hữu tỉ. Nhận biết được tập hợp các số hữu tỉ. Biết được số đối của một số hữu tỉ. **Thông hiểu:** Nhận biết được thứ tự trong tập hợp các số hữu tỉ. So sánh được hai số hữu tỉ. **Vận dụng:** Biểu diễn được số hữu tỉ trên trục số.	Câu 3a			
		Bài 2: Cộng, trừ, nhân, chia số hữu tỉ	**Nhận biết:** Thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia trong Q. **Thông hiểu:** Sử dụng các tính chất của phép toán và quy tắc dấu ngoặc để tính viết, tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí. **Vận dụng:** Giải quyết một số bài toán dùng số hữu tỉ.	Câu 1a Câu 2a Câu 2b	Câu 1c	Câu 4	
		Bài 3: Lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ	**Nhận biết:** Mô tả phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ. **Thông hiểu:** Vận dụng thành thạo các phép toán về luỹ thừa. **Vận dụng:**Thực hiện tính tích, thương hai lũy thừa cùng cơ số, lũy thừa của lũy thừa, bài toán tìm x.			Câu 2	Câu 6a Câu 6b

thuvientoanhoc.com

		Bài 4: Thứ tự thực hiện các phép tính. Quy tắc chuyển vế	**Nhận biết:** Trình bày được thứ tự thực hiện các phép tính và quy tắc chuyển vế. **Thông hiểu:** Sử dụng được quy tắc chuyển vế và thực hiện các phép tính. **Vận dụng:** Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn liền với các phép tính về số hữu tỉ.		Câu 1d		
2	**Chương II. Số thực**	Bài 5: Làm quen với số thập phân vô hạn tuần hoàn	**Nhận biết:** Nhận biết số thập phân hữu hạn và số thập phân vô hạn tuần hoàn. **Thông hiểu:** Nêu được ví dụ **Vận dụng:** Làm tròn số căn cứ vào độ chính xác cho trước.			Câu 3c	
		Bài 6: Số vô tỉ. Căn bậc hai số học	**Nhận biết:** Nhận biết số vô tỉ. Nhận biết căn bậc hai số học của một số không âm Tính được căn bậc hai của các số không âm. **Vận dụng:** Tính giá trị (đúng hoặc gần đúng) căn bậc hai số học của một số nguyên dương bằng máy tính cầm tay.	Câu 1b Câu 3b			
3	**Chương III.** Góc và đường thẳng song song	Bài 8: Góc ở vị trí đặc biệt. Tia phân giác của một góc	**Nhận biết:** Nhận biết hai góc kề bù, hai góc đối đỉnh. **Thông hiểu:** Tính được các góc nhờ tính chất tia phân giác của một góc, mối quan hệ giữa các góc ở vị trí đặc biệt, , chứng minh tia phân giác 1 góc. **Vận dụng:** Vẽ tia phân giác của một góc bằng dụng cụ học tập.	Câu 5.1a	Câu 5.2c		

thuvientoanhoc.com

		Bài 9: Hai đường thẳng song song và dấu hiệu nhận biết	**Nhận biết:** - Nhận biết các góc tạo bởi một đường thẳng cắt hai đường thẳng. - Mô tả dấu hiệu nhận biết hai đường thẳng song song thông qua cặp góc đồng vị, cặp góc so le trong. **Thông hiểu:** - Chứng minh được hai đường thẳng song song **Vận dụng:** - Vẽ được hai đường thẳng song song - Rèn luyện cho học sinh các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn.	Câu 5.1b	Câu 5.2a		
		Bài 10: Tiên đề Euclid. Tính chất của hai đường thẳng song song	**Nhận biết:** Nhận biết tiên đề Euclid về đường thẳng song song. **Thông hiểu:** Dựa vào tính chất hai đường thẳng song song tính được số đo các góc. **Vận dụng:** Vận dụng tiên đề Euclid chứng minh 3 điểm thẳng hàng		Câu 5.2b		
		Bài 11: Định lí và chứng minh định lí	**Nhận biết:** Nhận biết một định lí, giả thiết, kết luận của định lí **Thông hiểu:** Nêu được giả thiết, kết luận của một số định lý. **Vận dụng:** Làm quen với chứng minh định lí				
Tổng số câu				**8**	**5**	**3**	**2**
Tổng số điêmy				**4**	**3**	**2**	**1**

thuvientoanhoc.com

Tỉ lệ %		**40%**	**30%**	**20%**	**10%**

thuvientoanhoc.com